

QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2022/474**của 17 Tháng Một 2022**

sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các yêu cầu cụ thể đối với việc sản xuất và sử dụng cây giống không hữu cơ, chuyển đổi và hữu cơ và các vật liệu sinh sản thực vật khác

(Văn bản có liên quan đến EEA)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 [\(1\)](#), và đặc biệt là Điều 12 (2), các điểm (b) và (e), của chúng,

Trong khi đó:

- (1) Quy định (EU) 2018/848, và đặc biệt là Phần I của Phụ lục II, đưa ra một số yêu cầu nhất định liên quan đến việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật trong quá trình chuyển đổi và không hữu cơ.
- (2) Theo quan điểm của việc loại bỏ dần các vi phạm từ việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ được quy định tại Điều 53 của Quy định (EU) 2018/848, điều quan trọng là phải tăng sản lượng và đưa ra thị trường vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ và chuyển đổi.
- (3) Tuy nhiên, đối với một số loài làm vườn, sự sẵn có hiện tại của hạt giống hữu cơ và chuyển đổi bị hạn chế, và việc sử dụng hạt giống phi hữu cơ để sản xuất cây con làm nguyên liệu sinh sản thực vật, được trồng trong điều kiện hữu cơ, là một kỹ thuật phổ biến.
- (4) Các cơ sở dữ liệu và hệ thống được đề cập trong Điều 26 (1) và (2) của Quy định (EU) 2018/848, trong đó các Quốc gia Thành viên được yêu cầu cung cấp thông tin công khai về sự sẵn có của vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ và chuyển đổi, không bao gồm cây giống. Xem xét bản chất đặc biệt của cây con và thời gian thay đổi của chu kỳ sản xuất của chúng, cần phải làm rõ các quy tắc về việc sử dụng chúng trong sản xuất hữu cơ. Sự sẵn có của hạt giống hữu cơ và chuyển đổi cho các loài và giống liên quan cần được tính đến để xác định tiềm năng sẵn có trên thị trường cây giống hữu cơ và chuyển đổi.
- (5) Theo Điều 10 (4), điểm (a) của Quy định (EU) 2018/848, vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ cũng có thể được bán trên thị trường dưới dạng chuyển đổi, với điều kiện vật liệu đó đã hoàn thành thời gian chuyển đổi ít nhất 12 tháng. Việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật chuyển đổi nên được ưu tiên hơn việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ. Trong bối cảnh đó, cần làm rõ rằng "cây giống chuyển đổi" có thể được sử dụng khi chu kỳ canh tác của chúng đã kéo dài ít nhất 12 tháng trên thửa đất đã hoàn thành thời gian chuyển đổi là 12 tháng hoặc khi được trồng trong thùng chứa

hoặc trên thửa đất, với điều kiện cây giống có nguồn gốc từ hạt giống chuyển đổi được thu hoạch từ cây trồng trên thửa đất đã hoàn thành thời gian chuyển đổi là 12 tháng.

- (6) Tuy nhiên, liên quan đến cây con, cần cấm sử dụng cây giống phi hữu cơ cho cây trồng đã hoàn thành chu kỳ sản xuất trong một mùa sinh trưởng từ khi cấy cây con đến vụ thu hoạch đầu tiên của sản phẩm cuối cùng để đảm bảo tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ có thể bị phá hoại trong trường hợp có dư lượng trong hạt giống phi hữu cơ được sử dụng làm nguyên liệu ban đầu.
- (7) Đối với một số loài hoặc giống cây ăn quả, nho và cây cảnh, sự sẵn có của cây mẹ hoặc, nếu có liên quan, các loại cây khác dành cho sản xuất vật liệu sinh sản thực vật, được trồng theo điểm 1.8.2 của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848, là không đủ. Hơn nữa, có rất ít vườn ươm cây ăn quả và nho hữu cơ hiện đang hoạt động với cây mẹ được trồng tuân thủ điểm 1.8.2 do đầu tư dài hạn và khó khăn kỹ thuật để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu chứng nhận chất lượng và kiểm dịch thực vật.
- (8) Để thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của ngành sản xuất chuyên môn hóa cao này, cần đưa ra khả năng cho phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được trồng trong điều kiện hữu cơ để sản xuất vật liệu sinh sản thực vật được bán trên thị trường và sử dụng cho cây trồng hữu cơ, với điều kiện đáp ứng một số điều kiện cụ thể.
- (9) Các nhà khai thác sản xuất vật liệu sinh sản thực vật như vậy phải được phép công khai, trên cơ sở tự nguyện, thông tin về sự sẵn có của vật liệu đó trong các hệ thống quốc gia được thiết lập theo Điều 26 (2) của Quy định (EU) 2018/848. Điều này sẽ cho phép các nhà khai thác chọn vật liệu sinh sản thực vật được trồng hữu cơ khi không có sẵn vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi.
- (10) Để đảm bảo sự gắn kết, giấy phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được trồng trong điều kiện hữu cơ để sản xuất vật liệu sinh sản thực vật phải hết hạn cùng lúc với việc sử dụng vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ. Ủy ban nên giám sát sự sẵn có của vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ và sẽ chấm dứt hoặc gia hạn các ủy quyền đó theo các kết luận liên quan đến sự sẵn có của vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ được trình bày trong báo cáo được quy định tại Điều 53 (7) của Quy định (EU) 2018/848 và theo Điều 53 (2) của Quy định đó.
- (11) Do đó, Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 cần được sửa đổi cho phù hợp.
- (12) Để tránh khoảng trống pháp lý, Quy định này nên áp dụng hồi tố kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi theo Phụ lục của Quy định này.

Điều 2

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày sau ngày được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Chương trình áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 17/1/2022.

Đối với Ủy ban
Tổng thống
Ursula VON DER LEYEN

(1) [OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.](#)

ANNEX

Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi như sau:

(a) Sửa đổi điểm 1.8.5.1 như sau:

(i) Đoạn đầu tiên được thay thế bằng đoạn sau:

Bằng cách vi phạm điểm 1.8.1, khi dữ liệu được thu thập trong cơ sở dữ liệu được đề cập trong Điều 26 (1) hoặc các hệ thống được đề cập trong Điều 26 (2) cho thấy rằng nhu cầu định tính hoặc định lượng của người vận hành liên quan đến vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ có liên quan không được đáp ứng, người vận hành có thể sử dụng vật liệu sinh sản thực vật trong quá trình chuyển đổi theo Điều 10 (4), điểm thứ hai, điểm (a) hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6.;

(ii) Đoạn sau được chèn vào sau đoạn đầu tiên:

Ngoài ra, trong trường hợp không có sẵn cây giống hữu cơ, "cây giống trong chuyển đổi", được bán trên thị trường theo Điều 10 (4), điểm thứ hai, điểm (a), có thể được sử dụng khi được trồng như sau:

(a) thông qua chu kỳ canh tác từ hạt giống đến cây giống cuối cùng kéo dài ít nhất 12 tháng trên thửa đất mà trong cùng thời gian đó đã hoàn thành thời gian chuyển đổi từ 12 tháng trở lên; hoặc

(b) trên thửa đất hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc trong dụng cụ chứa đựng, nếu thuộc diện vi phạm quy định tại điểm 1.4 với điều kiện cây giống có nguồn gốc từ hạt giống chuyển đổi, được thu hoạch từ cây trồng trên thửa đất đã hoàn thành thời gian chuyển đổi từ 12 tháng trở lên.;

(iii) Các đoạn thứ hai, thứ ba và thứ tư được thay thế bằng các đoạn sau:

Trong trường hợp vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 không có đủ chất lượng hoặc số lượng để đáp ứng nhu cầu của người vận hành, cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ theo quy định từ điểm 1.8.5.3 đến 1.8.5.8.

Việc ủy quyền cá nhân này chỉ được cấp trong một trong các trường hợp sau đây:

(a) trong trường hợp không có giống loài nào mà người vận hành muốn có được được đăng ký trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc các hệ thống nêu tại Điều 26(2);

(b) Trong trường hợp không có nhà điều hành nào tiếp thị vật liệu sinh sản thực vật, có thể cung cấp vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi có liên quan hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 trong thời gian gieo hoặc trồng trong tình huống người dùng đã đặt hàng vật liệu sinh sản

thực vật trong thời gian hợp lý để cho phép chuẩn bị và cung cấp vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6;

(c) Trường hợp giống mà người vận hành muốn có được không được đăng ký là vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc là vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 trong cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 26(1) hoặc các hệ thống nêu tại Điều 26(2) và người vận hành có thể chứng minh rằng không có lựa chọn thay thế nào đã đăng ký của cùng một loài là phù hợp, đặc biệt là với điều kiện nông học và khí hậu; và các đặc tính công nghệ cần thiết để sản xuất thu được;

(d) nếu hợp lý để sử dụng trong nghiên cứu, thử nghiệm trong các thử nghiệm thực địa quy mô nhỏ, cho mục đích bảo tồn giống để đổi mới sản phẩm và được các cơ quan có thẩm quyền của Nước thành viên liên quan đồng ý.

Trước khi yêu cầu bất kỳ sự cho phép nào như vậy, các nhà khai thác phải tham khảo cơ sở dữ liệu được đề cập trong Điều 26 (1) hoặc các hệ thống được đề cập trong Điều 26 (2) để xác minh xem liệu vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi có liên quan hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 có sẵn hay không và do đó liệu yêu cầu của họ có hợp lý hay không.;

(b) Sửa đổi điểm 1.8.5.2 như sau:

(i) Đoạn đầu tiên được thay thế bằng đoạn sau:

'Bằng cách vi phạm điểm 1.8.1, các nhà khai thác ở các nước thứ ba có thể sử dụng vật liệu sinh sản thực vật đang chuyển đổi theo Điều 10 (4), điểm thứ hai, điểm (a) hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 khi vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ được chứng minh là không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở.');

(ii) Đoạn thứ ba được thay thế bằng đoạn sau:

Các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được công nhận theo Điều 46(1) có thể cho phép các nhà khai thác ở các nước thứ ba sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ trong một đơn vị sản xuất hữu cơ, khi vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc vật liệu sinh sản thực vật được ủy quyền theo điểm 1.8.6 không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở, theo các điều kiện quy định tại các điểm 1.8.5.3, 1.8.5.4, 1.8.5.5 và 1.8.5.8.;

(c) Các điểm sau 1.8.5.8 và 1.8.6 được chèn vào:

'1.8.5.8. Các cơ quan có thẩm quyền không cho phép sử dụng cây giống phi hữu cơ trong trường hợp cây giống của các loài có chu kỳ canh tác hoàn thành trong một mùa sinh trưởng, từ khi cấy cây giống đến khi thu hoạch sản phẩm đầu tiên.

1.8.6. Các cơ quan có thẩm quyền hoặc, khi thích hợp, các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được công nhận theo Điều 46(1) có thể cho phép các cơ sở sản xuất vật liệu sinh sản thực vật để sử dụng trong sản xuất hữu cơ sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ, khi cây mẹ hoặc, nếu có liên quan, các cây khác dùng để sản xuất vật liệu sinh sản thực vật và được sản xuất phù hợp với điểm 1.8.2 không có đủ số lượng hoặc chất lượng, và đưa vật liệu đó ra thị trường để sử dụng trong sản xuất hữu cơ với điều kiện đáp ứng các điều kiện sau:

- (a) Vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được sử dụng chưa được xử lý sau thu hoạch bằng các sản phẩm bảo vệ thực vật ngoài các sản phẩm được cho phép theo Điều 24 (1) của Quy định này, trừ khi việc xử lý hóa học đã được quy định theo Quy định (EU) 2016/2031 cho mục đích kiểm dịch thực vật bởi các cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực có vật liệu sinh sản thực vật Sử dụng. Trường hợp sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học theo quy định đó, thửa đất trồng vật liệu sinh sản thực vật được xử lý phải được chuyển đổi theo quy định tại điểm 1.7.3 và 1.7.4 nếu thích hợp;
- (b) vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được sử dụng không phải là cây giống của các loài có chu kỳ canh tác hoàn thành trong một mùa sinh trưởng, từ khi cấy cây con đến khi thu hoạch sản phẩm đầu tiên;
- (c) vật liệu sinh sản thực vật được trồng tuân thủ tất cả các yêu cầu sản xuất cây trồng hữu cơ có liên quan khác;
- (d) phải có giấy phép sử dụng vật liệu nhân giống cây trồng phi hữu cơ trước khi vật liệu đó được gieo hoặc trồng;
- (e) Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát chịu trách nhiệm cấp phép chỉ cấp phép cho người sử dụng cá nhân và trong một mùa tại một thời điểm và phải niêm yết số lượng vật liệu sinh sản cây trồng được ủy quyền;
- (f) Bằng cách vi phạm điểm (e), các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên hàng năm có thể cấp phép chung cho việc sử dụng một loài hoặc phân loài nhất định hoặc nhiều loại vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ và công bố công khai danh sách các loài, phân loài hoặc giống và cập nhật hàng năm. Trong trường hợp đó, cơ quan có thẩm quyền phải niêm yết số lượng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được ủy quyền;
- (g) các giấy phép được cấp theo khoản này sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2036.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 6 hàng năm và lần đầu tiên trước ngày 30 tháng 6 năm 2023, các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên sẽ thông báo cho Ủy ban và các Quốc gia Thành viên khác về các thông tin về các ủy quyền được cấp theo khoản đầu tiên.

Các nhà khai thác sản xuất và tiếp thị vật liệu sinh sản thực vật được sản xuất theo khoản đầu tiên sẽ được phép công bố, trên cơ sở tự nguyện, các thông tin cụ thể có liên quan về sự sẵn có của vật liệu sinh sản thực vật đó trong các hệ thống quốc gia được thiết lập theo Điều 26 (2). Các nhà khai thác lựa chọn bao gồm thông tin đó phải đảm bảo rằng thông tin được cập nhật thường xuyên và được rút khỏi các hệ thống quốc gia khi vật liệu sinh sản thực vật không còn nữa. Khi dựa vào sự cho phép chung nêu tại điểm (f), người vận hành phải lưu giữ hồ sơ về số lượng sử dụng.